

CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (HSX:NT2)

Tăng trưởng từ nền thấp

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q4-FY21	Q3-FY21	+/- qoq	Q4-FY20	+/- yoy
Doanh thu thuần	1.635	1.250	31%	1.331	23%
Lợi nhuận sau thuế	121	273	-56%	203	-40%
EBIT	128	287	-55%	263	-51%
Tỷ suất EBIT	7,9%	23,0%	-1511bps	19,8%	-1195bps

Nguồn: NT2, CTCK Rồng Việt

2021 – Lợi nhuận chậm mức thấp nhất trong tám năm

- Mặc dù doanh thu tăng 23% so với cùng kỳ lên 1.635 tỷ đồng, LNST giảm 40% so với cùng kỳ còn 121 tỷ đồng trong quý 4/2021.
- Lợi nhuận chậm mức thấp nhất trong tám năm do công ty gặp phải nhiều khó khăn bao gồm sản lượng hợp đồng thấp và giá bán giảm. Doanh thu và LNST lần lượt đạt 6.150 tỷ đồng và 534 tỷ đồng, + 1% và -15% YoY.

Triển vọng 2022F – Lợi nhuận hồi phục từ đáy

Trong 6 tháng đầu năm 2022, chúng tôi dự báo LNST tăng trưởng 142% so với cùng kỳ đạt 337 tỷ đồng nhờ (1) sản lượng hợp đồng tăng 23% so với cùng kỳ năm ngoái (2) Nhiều cơ hội kiếm lời trên thị trường phát điện cạnh tranh nhờ giá bán cao (do tình trạng thiếu hụt than, nguyên liệu đầu vào cho điện than). Cùng với nền thấp trong quý 2/2021 (24 tỷ đồng), chúng tôi dự phóng LNST quý 2/2022 sẽ tăng trưởng đáng kể.

Chúng tôi dự phóng LNST 2022 sẽ tăng trưởng 22% từ mức nền thấp vào năm 2021. Cụ thể, dựa trên sản lượng hợp đồng được giao từ đầu năm tăng 8% YoY và khoản lợi nhuận đột biến từ đền bù tỷ giá. Do đó, doanh thu/LNST/EPS năm 2022F được dự phóng lần lượt là 7.959 đồng (+29% YoY)/ 649 tỷ đồng (+ 22% YoY)/ 2.200 đồng.

Định giá và khuyến nghị

Chúng tôi đánh giá cổ phiếu NT2 hấp dẫn, nhờ (1) tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ trong Quý 2/2022 do (1) điều kiện thuận lợi cho các nhà máy tua-bin khí do thiếu than và nhờ mùa khô, và (2) mức nền thấp trong 2Q2021. Ngoài ra, doanh nghiệp kỳ vọng sẽ ghi nhận khoản doanh thu tỷ giá và dòng tiền ổn định (công ty đã trả tất cả các khoản vay vào tháng 6 năm 2021), là một “phần thưởng” thêm của NT2 trong năm 2022F-23F.

Áp dụng phương pháp định giá DDM, FCFF và PER, chúng tôi đưa ra mức giá mục tiêu cho cổ phiếu này là **29.200 đồng/cổ phiếu**. Cùng với khoản cổ tức tiền mặt 500 đồng trong 12 tháng tới, tổng lợi nhuận kỳ vọng là **24%** tính đến giá đóng cửa ngày 15 tháng 4 năm 2022. Do vậy, chúng tôi khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu này.

MUA 24%

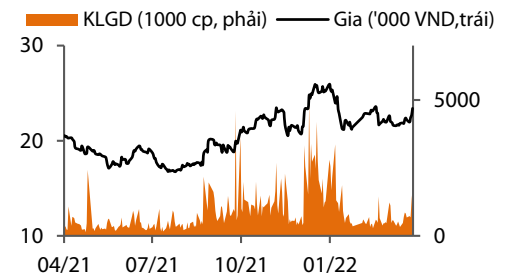
Giá thị trường (VND)	23.750
Giá mục tiêu (VND)	29.200

Thông tin cổ phiếu

Ngành	Tiện ích
Vốn hóa (tỷ đồng)	6.635,5
SLCPDLH	287,9
KLGD bình quân 20 phiên	760,9
Free float (%)	7
Giá cao nhất 52 tuần	25.939
Giá thấp nhất 52 tuần	16.758
Beta	0,1

	FY2021	FY2022
EPS	1,807	2,200
Tăng trưởng EPS (%)	-14,6%	21,7%
EPS điều chỉnh	1.807	2.200
P/E	2,7	11,1
P/B	1,7	1,6
EV/EBITDA	6,1	4,6
Tỷ suất cổ tức	7,6	6,1
ROE (%)	12,6	14,7

Diễn biến giá



Cổ đông lớn (%)	
POW	59,4
CFTD	8,3
Samarang UCITS	5,0
Room cho nhà đầu tư nước ngoài (%)	49

Thảo Nguyễn

(084) 028- 6299 2006 – Ext 1524

thao.nn@vdsc.com.vn

Tùng Đỗ

(084) 028- 6299 2006 – Ext 2219

tung.dt@vdsc.com.vn

Bảng 1: Kết quả kinh doanh Q4/2021

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q4-FY21	Q3-FY21	+/- (qoq)	Q4-FY20	+/- (yoy)
Doanh thu	1.898	1.093	73,7%	1.666	13,9%
Lợi nhuận gộp	863	349	146,8%	457	88,6%
Chi phí bán hàng và quản lý	191	89	115,3%	156	22,3%
Thu nhập HĐKD	672	261	157,5%	301	122,9%
EBITDA	1.338	698	91,7%	694	92,9%
EBIT	1.053	438	140,4%	613	71,8%
Chi phí tài chính	201	191	5,2%	117	71,8%
- Chi phí lãi vay	195	184	6,1%	99	97,7%
Khấu hao	285	260	9,6%	81	253,2%
Khoản mục không thường xuyên (*)					
Khoản mục bất thường (*)					
Lợi nhuận trước thuế	1.033	299	245,5%	724	42,7%
Lợi nhuận sau thuế	792	264	200,3%	651	21,6%
(*) LNST điều chỉnh các khoản mục	792	264	200,3%	651	21,6%

Nguồn: NT2, CTCK Rông Việt

Bảng 2: Phân tích HĐKD Q4 2021

Chỉ tiêu	Q4-FY21	Q3-FY21	+/- (qoq)	Q4-FY20	+/- (yoy)
Chỉ tiêu sinh lợi (%)					
TS lợi nhuận gộp	45,5%	32,0%	1347 bps	27,5%	1800 bps
EBITDA/ Doanh thu	70,5%	63,9%	662 bps	41,7%	2886 bps
EBIT/ Doanh thu	55,5%	40,1%	1541 bps	36,8%	1869 bps
TS lợi nhuận ròng	41,7%	24,1%	1759 bps	39,1%	263 bps
TS lợi nhuận ròng điều chỉnh	41,7%	24,1%	1759 bps	39,1%	263 bps
Hiệu quả hoạt động*(x)					
-Hàng tồn kho	5	3	1,6	5	-0,5
-Khoản phải thu	2,6	1,6	1,1	2,2	0,4
-Khoản phải trả	1	1	0,4	2	-0,9
Đòn bẩy (%)					
Tổng nợ/ Tổng vốn CSH	26,6%	24,5%	209 bps	28,1%	-150 bps

Nguồn: CTCK Rông Việt

Bảng 3: Dự phóng KQKD Q1/2022

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	1Q-FY22	+/- qoq	+/- yoy
Doanh thu	1.871	14%	13%
Lợi nhuận gộp	176	18%	19%
EBIT	151	18%	21%
Lợi nhuận sau thuế	146	20%	27%

Nguồn: CTCK Rông Việt

- Sản lượng dự phóng khoảng 909 triệu kWh, gần như không đổi so với năm ngoái.
- Giá bán trung bình cao hơn đã thúc đẩy lợi nhuận trong quý 1/2021 đạt 146 tỷ đồng.

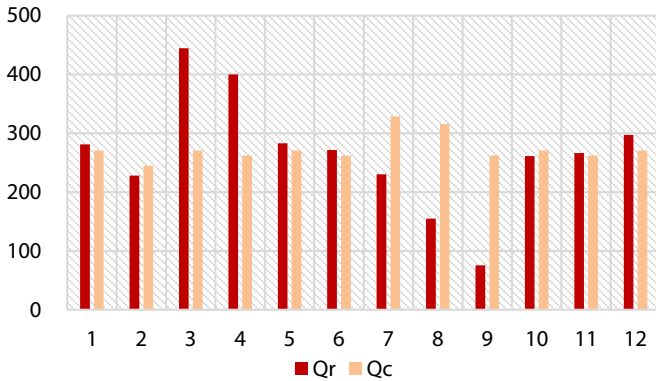
Cập nhật

Lợi nhuận năm 2021 thấp

Lợi nhuận trong 4Q2021 như kỳ vọng của chúng tôi

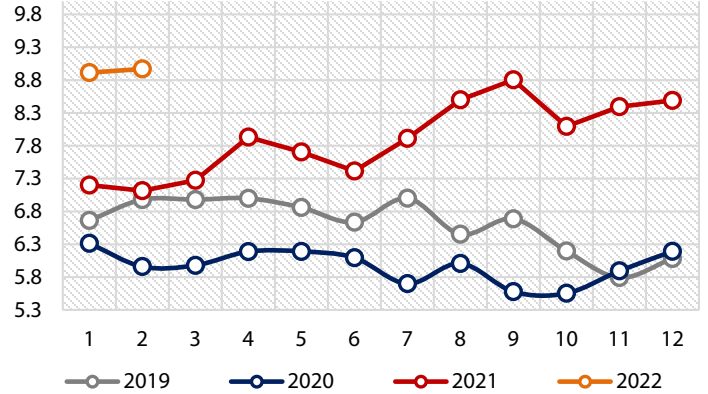
Sản lượng quý 4/2021 chỉ ở mức sản lượng hợp đồng do giá khí đốt tự nhiên tăng cao và thủy điện được gây khó cho NT2 chào được giá trên thị trường phát điện cạnh tranh (Hình 2). Sản lượng thực phát là 825 triệu kWh, + 15% YoY, trong khi sản lượng hợp đồng (Qc) là 804 triệu kWh, -21% YoY và chiếm 97% tổng sản lượng (Hình 1). Trong khi doanh thu tăng 23% so với cùng kỳ đạt 1.635 tỷ đồng, chủ yếu là do giá khí tăng (giá nguyên liệu là khí thiên nhiên được tính vào giá bán Pc (*)), LNST giảm 40% YoY còn 121 tỷ đồng do trong quý 4/2020, NT2 ghi nhận khoản chênh lệch FX và được đền bù sản lượng hợp đồng.

Hình 1: SL hợp đồng (Qc), thực phát (Qr) 2021 (triệu kWh)



Nguồn: NT2, CTCK Rồng Việt

Hình 2: Giá khí tự nhiên của NT2 theo tháng

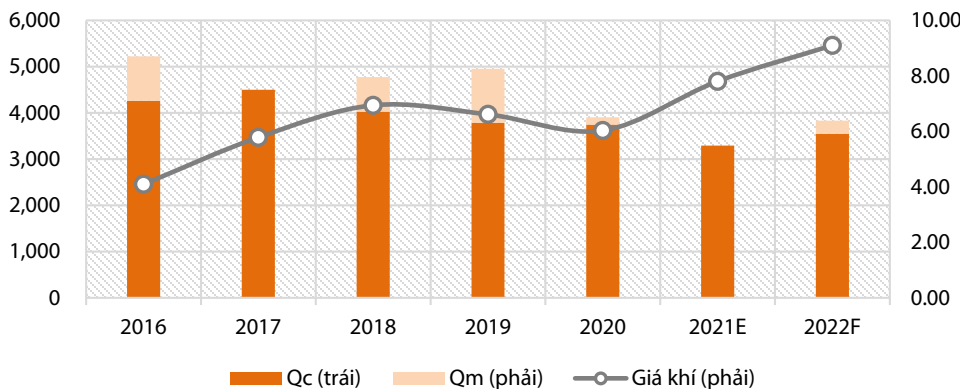


Nguồn: NT2, CTCK Rồng Việt

Lợi nhuận chạm mức thấp nhất trong 8 năm do công ty gặp nhiều khó khăn

Năm 2021, công ty gặp nhiều khó khăn từ yếu tố bên ngoài bao gồm điều kiện thủy văn không thuận lợi cho nhóm điện khí và giá khí tăng cao. Đầu năm 2021, dự báo khí tượng dự báo hiện tượng La Nina sẽ chiếm ưu thế, cùng với sự bùng nổ điện mặt trời ở miền Nam Việt Nam vào cuối năm 2020, nên NT2 được giao sản lượng hợp đồng tương đối thấp vào năm 2021 (Hình 3).

Hình 3: Sản lượng (triệu kWh) và giá khí tự nhiên (USD/triệu BTU)



Nguồn: NT2, CTCK Rồng Việt

Ngoài ra, NT2 cũng điều chỉnh giá hợp đồng vào tháng 4/2021, theo đó giá bán áp dụng cho cả năm 2021. Cụ thể, giá cố định trong Pc (*) giảm 37,6 đồng so với giá cũ. Do đó, KQKD quý 2/2021 cực kỳ thấp do phải hồi tố phần quý 1/2022.

Do đó, LNST năm 2021 giảm xuống còn 534 tỷ đồng, -15% yoy, chạm mức thấp nhất trong tám năm. Thực ra, lợi nhuận 2021 đã được hưởng lợi từ một khoản lợi nhuận đột biến trong quý 3/2021 khi công ty phát điện dưới mức sản lượng hợp đồng như chúng tôi đã đề cập trong [báo cáo trước đây](#).

(*Pc=Giá cố định + Giá biến đổi theo giá nguyên vật liệu và được chuyển cho EVN)

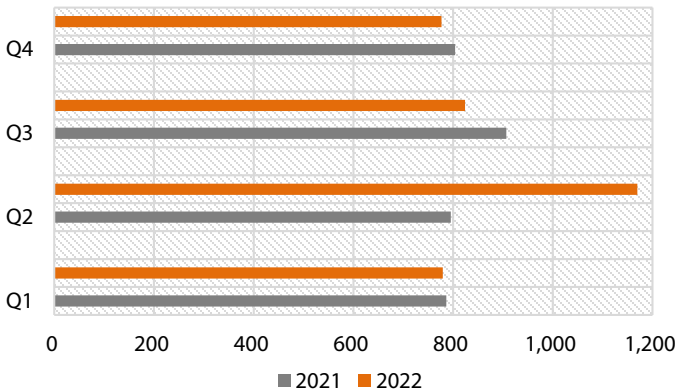
Triển vọng 2022: Triển vọng phục hồi trở lại

Mức nền thấp năm 2021 và sự thiếu hụt than sẽ thúc đẩy lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2022 của NT2

Hiện nay, nguyên liệu cho các nhà máy nhiệt điện than đang thiếu hụt. Vấn đề này bắt đầu từ tháng 3 do (1) thiếu lao động khai thác than, theo đại diện của TKV và Đông Bắc, (2) giá than thế giới tăng cao do khủng hoảng năng lượng toàn cầu khiến việc nhập khẩu than trở nên khó khăn khi không trúng được các gói thầu nhập khẩu. Chúng tôi thấy rằng vấn đề này khó có thể được giải quyết nhanh chóng vì các quy trình phức tạp của công ty nhà nước. Điều này sẽ dẫn đến sản lượng từ nhóm nhà máy nhiệt điện than giảm và tạo thuận lợi đối với các nhà máy nhiệt điện khí như NT2. Bên cạnh những thuận lợi trên thị trường phát điện cạnh tranh, chúng tôi dự báo sản lượng sẽ tăng trưởng mạnh do công ty đã được giao sản lượng hợp đồng khoảng 1,9 tỷ kWh (+23% YoY) trong nửa đầu năm 2022 (riêng sản lượng hợp đồng trong quý 2/2022 sẽ tăng 47% YoY).

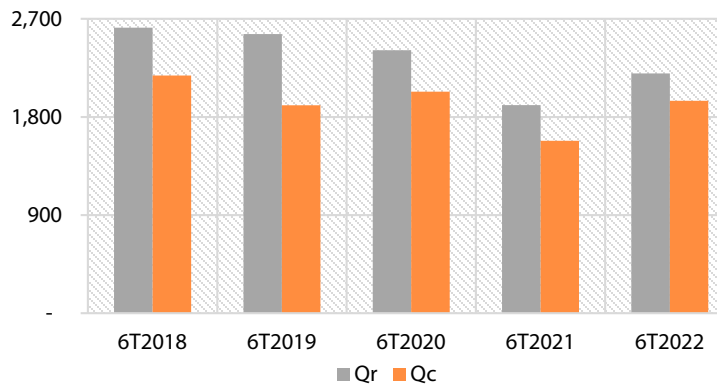
Ngoài ra, kể từ khi công ty hoàn thành nghĩa vụ nợ dài hạn vào tháng 6 năm 2021, chúng tôi dự báo chi phí tài chính sẽ giảm từ 51 tỷ đồng xuống 11 tỷ đồng trong năm 2022. Do đó, chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận trong 6 tháng 2022 đạt khoảng 337 tỷ đồng, gấp đôi so với 6 tháng đầu năm 2021, trong khi chỉ tính riêng trong quý 2/2021, LNST sẽ cao hơn nhiều lần so với năm ngoái, đạt 190 tỷ đồng.

Hình 4: Sản lượng hợp đồng theo quý (tỷ đồng)



Nguồn: NT2, CTCK Rồng Việt

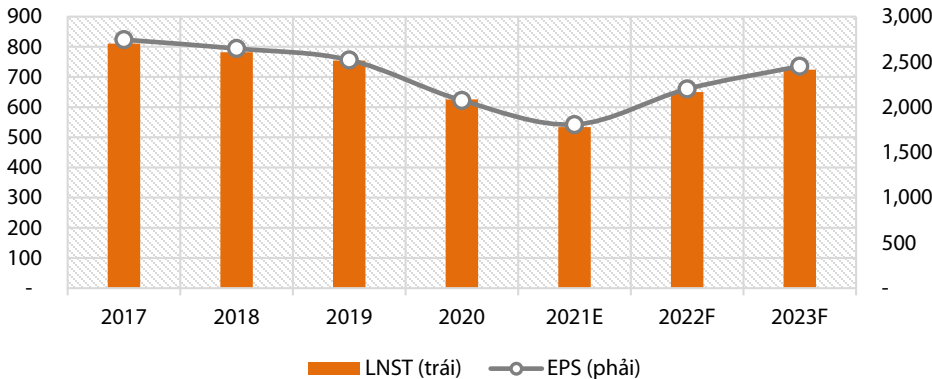
Hình 5: Sản lượng 6 tháng đầu năm (triệu kWh)



Nguồn: NT2, CTCK Rồng Việt

Lợi nhuận đột biến từ tỷ giá và hết lãi vay dài hạn sẽ thúc đẩy kết quả kinh doanh trong năm 2022F-23F

Hình 6: Kết quả kinh doanh (tỷ đồng)



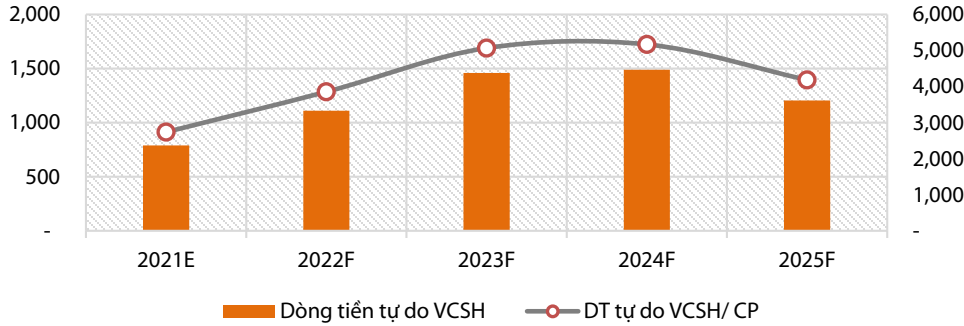
Nguồn: NT2, CTCK Rồng Việt

NT2 còn một khoản “để dành” từ việc hoàn nhập FX khoản 400 tỷ đồng, đây là khoản đền bù tỷ giá cho giai đoạn 2016 đến 2020 dựa trên Thông tư 56. Chúng tôi kỳ vọng công ty sẽ ghi nhận một nửa trong năm nay và phần còn lại vào năm 2023. Trong năm 2022, doanh thu và LNST dự phóng lần lượt là 7.947 tỷ đồng và 650 tỷ đồng, + 29% YoY và 22% YoY.

Định giá

Do công ty đã hoàn thành nghĩa vụ nợ dài hạn vào quý 2/2021. Dòng tiền sẽ cải thiện hơn trong những năm tới do không còn hoạt động đầu tư, công ty sẽ tận dụng dòng tiền này để trả cổ tức hoặc tạo doanh thu tài chính bằng cách gửi tiết kiệm. Chúng tôi ước tính FCFE sẽ dao động từ 1.000 tỷ đồng đến 1.600 tỷ đồng, tương đương 3.000 đến 5.000 đồng / cổ phiếu.

Hình 7: FCFE (tỷ đồng) và FCFE mỗi cổ phiếu (đồng)



Nguồn: NT2, CTCK Rồng Việt

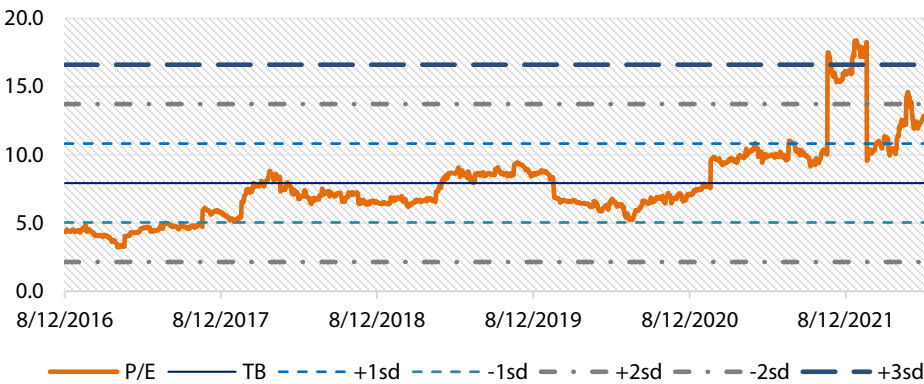
Chúng tôi sử dụng ba phương pháp gồm DDM, FCFE và P/E với tỷ lệ tương ứng là 30%, 30% và 40% để định giá cổ phiếu này như trong Bảng 3. Giá trị hợp lý chúng tôi đưa ra là **29.200 đồng/cổ phiếu**, với 5% cổ tức tiền mặt trên mệnh giá cho mỗi cổ phiếu, tổng mức sinh lời của cổ phiếu là **24%** tính đến giá đóng cửa ngày 15 tháng 4 năm 2022. Do đó, chúng tôi khuyến nghị **MUA** với cổ phiếu này.

Bảng 3: Định giá NT2

Phương pháp	Định giá	Tỷ trọng	Giá mục tiêu
DDM (Chi phí vốn chủ sở hữu: 8,4%)	DDM	29.953	30%
PE (10.x @ 2022 EPS: 2.200)	PE	22.001	40%
FCFE (Chi phí vốn chủ sở hữu: 8,4%, EV/EBITDA: 6,0x)	FCFE	37.238	30%
Giá mục tiêu (VND)			29.200

Nguồn: CTCK Rồng Việt

Hình 12: P/E và P/E trung bình 5 năm



Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

KQ HKDK	Tỷ đồng			
	FY2020	FY2021	FY2022E	FY2023E
Doanh thu thuần	6.082	6.150	7.947	8.958
Giá vốn	5.187	5.474	7.185	8.128
Lãi gộp	895	676	761	830
Chi phí bán hàng	0	0	0	0
Chi phí quản lý	85	83	87	114
Thu nhập từ HĐTC	18	18	21	36
Chi phí tài chính	151	52	11	0
Lợi nhuận khác	0	0	0	0
Lợi nhuận trước thuế	673	566	687	752
Thuế TNDN	38	32	37	28
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0
Lợi nhuận sau thuế	635	534	650	724
EBIT	810	593	674	715
EBITDA	1.502	1.283	1.367	1.408

Chỉ số tài chính	%			
	FY2020	FY2021	FY2022E	FY2023E
Tăng trưởng				
Doanh thu	-20,5	1,1	29,2	12,7
Lợi nhuận HKDK	-4,8	-14,6	6,5	3,0
EBIT	-8,8	-26,8	13,7	6,1
Lợi nhuận sau thuế	-15,8	-15,9	21,7	11,5
Tổng tài sản	-10,3	3,8	0,4	6,7
Vốn chủ sở hữu	4,1	-1,5	4,8	6,2
Khả năng sinh lợi				
LN gộp/ Doanh thu	14,7	11,0	9,6	9,3
EBITDA/ Doanh thu	24,7	20,9	17,2	15,7
EBIT/ Doanh thu	13,3	9,6	8,5	8,0
LNST/ Doanh thu	10,4	8,7	8,2	8,1
ROA	9,9	8,1	9,8	10,2
ROE	18,8	14,0	15,2	15,1
Hiệu quả hoạt động				(lần)
Vòng quay kh. phải thu	4,1	2,8	3,0	3,3
Vòng quay HTK	16,5	17,6	17,5	20,0
Vòng quay kh. phải trả	4,0	2,5	3,4	3,4
Khả năng thanh toán				(lần)
Hiện hành	0,9	1,1	1,7	2,0
Nhanh	0,8	1,0	1,5	1,9
Cấu trúc tài chính (%)				
Tổng nợ/ Vốn CSH	18,0	5,0	2,4	0,0
Vay ngắn hạn/ Vốn CSH	18,0	5,0	2,4	0,0
Vay dài hạn/ Vốn CSH	0,0	0,0	0,0	0,0

BẢNG CĐKT	Tỷ đồng			
	FY2020	FY2021	FY2022E	FY2023E
Tiền	62	1	641	1.370
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	20	300
Các khoản phải thu	1.489	2.230	2.622	2.687
Tồn kho	315	311	411	406
Tài sản ngắn hạn khác	20	38	40	42
Tài sản cố định hữu hình	4.162	3.476	2.792	2.105
Tài sản cố định vô hình	22	22	21	21
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	311	546	103	165
Tổng tài sản	6.381	6.624	6.650	7.096
Tiền hàng phải trả & ứng trước	1.297	2.170	2.097	2.373
Vay và nợ ngắn hạn	775	210	105	0
Vay và nợ dài hạn	1	0	0	0
Khoản phải trả ngắn hạn khác	0	0	0	0
Quỹ khen thưởng phúc lợi	11	11	12	14
Quỹ khoa học công nghệ	1	0	0	0
Tổng nợ	2.084	2.390	2.215	2.387
Vốn đầu tư của CSH	2.879	2.879	2.879	2.879
Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Lợi nhuận giữ lại	1.282	1.196	1.397	1.671
Khoản thu nhập khác	0	0	0	0
Quỹ đầu tư và phát triển	137	160	160	160
Tổng vốn	4.298	4.234	4.435	4.709
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0

Chỉ số định giá(*)	FY2020	FY2021	FY2022E	FY2023E
EPS (đồng/cp)	2.073	1.807	2.280	2.445
P/E (x)	10,9	12,7	10,7	10,0
BV (đồng/cp)	14.928	14.706	15.486	16.431
P/B (x)	1,6	1,7	1,6	1,5
DPS (đồng/cp)	2.500	2.000	1.500	2.000
Tỷ suất cổ tức (%)	10,2	-	6,12	8,16

Mô hình định giá	Giá	Tỷ trọng	Bình quân
DDM	29.953	30%	8.986
PE	22.001	40%	8.800
FCFE	37.238	30%	11.171
Giá mục tiêu (VND)			29.000

Lịch sử định giá	Giá mục tiêu	Khuyến nghị	Thời gian
12/2020	24.800	Tích lũy	Dài hạn
7/2021	22.900	Mua	Dài hạn
8/2021	24.300	Mua	Dài hạn

BÁO CÁO CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH

Báo cáo này được lập nhằm mục đích cung cấp cho nhà đầu tư một góc nhìn về doanh nghiệp và hỗ trợ nhà đầu tư trong việc ra các quyết định đầu tư. Báo cáo được lập trên cơ sở phân tích hoạt động của doanh nghiệp, dự phóng kết quả kinh doanh dựa trên những dữ liệu cập nhật nhất nhằm xác định giá trị hợp lý của cổ phiếu tại thời điểm phân tích. Chúng tôi đã cố gắng chuyển tải đầy đủ những đánh giá và quan điểm của người phân tích về công ty vào báo cáo này. Nhà đầu tư mong muốn tìm hiểu thêm hoặc có ý kiến phản hồi, vui lòng liên lạc với người phân tích hoặc bộ phận hỗ trợ khách hàng của chúng tôi.

Các loại khuyến cáo

Khuyến Nghị	MUA	TÍCH LŨY	GIẢM TỶ TRỌNG	BÁN
Tổng mức sinh lời bao gồm cổ tức trong 12 tháng	>20%	5% đến 20%	-20% đến -5%	<-20%

GIỚI THIỆU

CTCP Chứng Khoán Rồng Việt (viết tắt là VDSC) được thành lập vào năm 2006, được phép thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, tư vấn tài chính và tư vấn đầu tư, lưu ký chứng khoán. VDSC đã mở rộng mạng lưới hoạt động đến các thành phố lớn trên toàn quốc. Với thành phần cổ đông chiến lược cũng là đối tác lớn như Eximbank, CTCP Quản Lý Quỹ Việt Long,... cùng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động, VDSC có tiềm lực về con người và tài chính để cung cấp cho khách hàng những sản phẩm – dịch vụ phù hợp và hiệu quả. Đặc biệt, VDSC là một trong số ít các công ty chứng khoán đầu tiên quan tâm phát triển đội ngũ phân tích và ưu tiên nhiệm vụ cung cấp các báo cáo phân tích hỗ trợ thông tin hữu ích cho khách hàng.

Phòng Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư cung cấp các báo cáo về kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán, về chiến lược đầu tư, các báo cáo phân tích ngành, phân tích công ty và các bản tin chứng khoán hàng ngày, hàng tuần.

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Nguyễn Thị Phương Lam
Head of Research
 lam.ntp@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1313)

Trần Hà Xuân Vũ
Senior Manager
 vu.thx@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1512)

- Dầu khí
- Phân bón

Phạm Thị Tố Tâm
Manager
 tam.ptt@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1530)

- Ngân hàng
- Bảo hiểm

Đỗ Thanh Tùng
Manager
 tung.dt@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1521)

- Bán lẻ
- Hàng không
- Logistics
- Thị trường

Trần Hoàng Thế Kiệt
Analyst
 kiet.tht@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1528)

- Bất động sản
- Thị trường

Bernard Lapointe
Senior Consultant
 bernard.lapointe@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006

Hoàng Minh Thắng
Analyst
 thang.hm@vdsc.com.vn
 + 84 28 6288 2006 (1319)

- Bất động sản

Nguyễn Ngọc Thành
Analyst
 thanh.nn@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1535)

- Ngân hàng
- Bảo hiểm
- Chứng khoán

Nguyễn Ngọc Thảo
Analyst
 thao.nn@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1524)

- Tiện ích công cộng
- Cảng biển
- Logistics

Trần Thị Hà My
Senior Consultant
 my.tth@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006

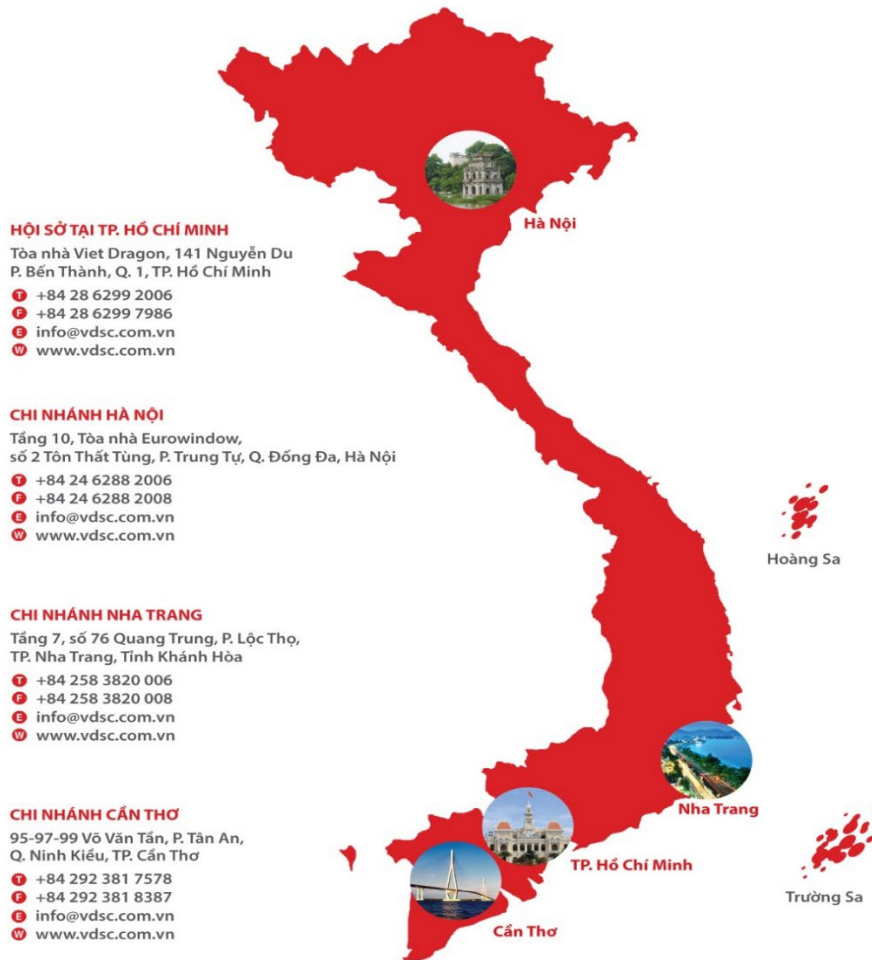
- Kinh tế vĩ mô

Nguyễn Hồng Loan
Analyst
 loan.nh@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1531)

- Dệt may
- Thủy sản
- Thực phẩm & Đồ uống

Trần Thị Ngọc Hà
Assistant
 ha.ttn@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1526)

Trần Ngọc Thảo Trang
Assistant
 trang.tnt@vdsc.com.vn
 + 84 28 6299 2006 (1522)



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật, **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities, 2022.**